

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lên

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1990. (Xin vắng)

Địa chỉ: Ấp 15, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Phạm Trường H, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2021 bà Trần Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Phạm Trường H tự nguyện thành hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự quan tâm và tôn trọng nhau trong cuộc sống, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Trần Thị S yêu cầu xin ly hôn với ông Phạm Trường H.

Về con chung: Bà Trần Thị S và ông Phạm Trường H có 02 con chung là

Trần Trọng N, sinh ngày 22/10/2014 và Trần Thúy A, sinh ngày 20/12/2015, hiện đang do bà Trần Thị S nuôi dạy. Bà Trần Thị S yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông Phạm Trường H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 02/4/2021, bà Trần Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị S.

Đối với ông Phạm Trường H, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia hòa giải và xét xử vụ án nhưng ông Phạm Trường H đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị S và ông Phạm Trường H là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn là ông Phạm Trường H có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Trần Thị S khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Phạm Trường H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia hòa giải và xét xử vụ án nhưng ông Phạm Trường H vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Trường H theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Trần Thị S Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị S theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị S và ông Phạm Trường H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên, bà Trần Thị S cho rằng vợ chồng không có sự quan tâm và tôn trọng nhau trong cuộc sống, hôn nhân không hạnh phúc. Ông Phạm Trường H biết được yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S nhưng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà Trần Thị S. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị S và ông Phạm Trường H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Trần Thị S ly hôn với ông Phạm Trường H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Con chung hiện đang do bà Trần Thị S nuôi dạy. Bà Trần Thị S yêu cầu được nuôi các con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, các cháu Trần

Trọng N, Trần Thúy A đang sinh sống ổn định cùng bà Trần Thị S, các cháu còn ít tuổi, cần có sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ, do đó giao cháu Trần Trọng N, Trần Thúy A cho bà Trần Thị S nuôi dạy là phù hợp.

Bà Trần Thị S không yêu cầu ông Phạm Trường H cấp dưỡng nuôi con nên không buộc trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Trường H.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị S về việc ly hôn với ông Phạm Trường H.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị S nuôi dạy cháu Trần Trọng N, sinh ngày 22/10/2014, Trần Thúy A, sinh ngày 20/12/2015. Ông Phạm Trường H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Phạm Trường H không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24 tháng 02 năm 2021, bà Trần Thị S đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004662 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Trần Thị S, ông Phạm Trường H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sông Đốc (Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Bùi Thị Huệ